

Số: /BC-UBND

Kiến Thụy, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Kiến Thụy giai đoạn 2025 - 2026

Thực hiện yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1885/SKHCN-TTTT ngày 15/5/2026 về việc tổng hợp kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" để báo cáo Thành ủy Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2025 - 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác tổ chức truyền thông, tuyên truyền

Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số đến mọi tầng lớp nhân dân, cụ thể:

a) Hình thức truyền thông:

- Trực quan tại cơ sở: Sử dụng pano, áp phích tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các địa điểm công cộng; bài viết, phóng sự trên hệ thống truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội (Fanpage, Zalo).

- Vận động cộng đồng: Huy động những người có ảnh hưởng tham gia lan tỏa phong trào; phổ biến mục đích, ý nghĩa đến từng hộ gia đình.

Tăng cường vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trong việc thông tin, tuyên truyền đến nhân dân các thôn dân cư, tại các buổi sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn.

Cán bộ, công chức tích cực hưởng ứng bằng cách thay ảnh đại diện kèm khung nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên mạng xã hội cá nhân.

b) Đánh giá hiệu quả tuyên truyền:

Công tác truyền thông đã tạo được sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, từng bước thay đổi nhận thức và hành vi của người dân về lợi ích của chuyển đổi số. Tỷ lệ người dân biết đến phong trào "Bình dân học vụ số" và các nền tảng số được ghi nhận tăng qua từng tháng triển khai.

2. Hoạt động do đơn vị chủ động triển khai tại địa phương

Đơn vị đã chủ động ban hành các kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Ban hành văn bản chỉ đạo: Ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày

10/9/2025 và các công văn hướng dẫn triển khai đến toàn bộ cơ quan, đơn vị, trường học và thôn trên địa bàn.

- Sinh hoạt chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đảng viên.

b) Hoạt động thi đua, học tập:

- Cuộc thi Công dân số: 100% cán bộ, công chức tham gia Cuộc thi "Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn" năm 2025.

- Giáo dục kỹ năng số: Tích hợp giáo dục kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đẩy mạnh triển khai mô hình "phòng học số" tại các trường tiểu học và trung học cơ sở.

3. Triển khai trải nghiệm, hướng dẫn sử dụng nền tảng số, dịch vụ số

Địa phương tích cực vận động nhân dân và cán bộ khai thác các nền tảng số do Trung ương và Thành phố phát hành:

a) Nền tảng học tập trực tuyến:

- ***binhdanhocvuso.gov.vn***: Hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng do Bộ Công an triển khai và các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

- ***Đào tạo về AI***: Cán bộ và người dân tiếp cận các khóa học kỹ năng sử dụng AI miễn phí trên Cổng đào tạo AI cho cộng đồng (aicongdong.ptit.edu.vn).

- ***Hệ thống Hải Phòng***: Sử dụng địa chỉ daotaotruoctuyen.haiphong.gov.vn để bồi dưỡng kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

b) Kết quả đào tạo trên địa bàn thành phố:

Nội dung tập huấn	Số lớp / Học viên	Đối tượng
An toàn thông tin, ký số, AI, dịch vụ công trực tuyến	02 lớp / ~300 học viên	Người dân, cán bộ, công chức
Tập huấn chuyên sâu kỹ năng số	02 lớp/~256 học viên	128 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng 09 thôn dân cư

4. Các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

Nhiều mô hình sáng tạo đã được triển khai và mang lại hiệu quả rõ nét:

- Phong trào "Gia đình số": Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên thành thạo sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số để hướng dẫn lại cho người thân.

- Mô hình "Chợ số - Nông thôn số": Đào tạo tiểu thương ứng dụng thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt qua mô hình học tập 4T (Tại chỗ - Thực hành - Thường xuyên - Tiềm ích).

- Mô hình giáo dục số: Triển khai "Trường học chuyên đổi số điển hình", "Lớp học số sáng tạo" và "Giáo viên số tiêu biểu" tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

5. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong việc đưa kỹ năng số đến gần người dân:

a) Tổ chức lực lượng:

- Số lượng và thành phần: 19 tổ (128 thành viên) được thành lập tại tất cả các thôn, khu dân cư với sự tham gia chủ chốt của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ.

- Phương thức hoạt động: Thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

b) Nội dung hỗ trợ cụ thể:

- Hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tích hợp tài khoản ngân hàng số, tài khoản an sinh xã hội, sổ bảo hiểm y tế và các giấy tờ cá nhân khác.

- Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán điện tử.

- Tham gia các khóa đào tạo trực tuyến về kỹ năng số cơ bản để nâng cao năng lực hỗ trợ cộng đồng.

c) Kết quả tiếp nhận hồ sơ (từ 1/7/2025 - 17/5/2026):

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Tổng hồ sơ tiếp nhận	14.138 hồ sơ	100%
Hồ sơ trực tuyến	13.258 hồ sơ	93,78%
Hồ sơ nộp trực tiếp	880 hồ sơ	6,22%

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 93,78% - vượt mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai bài bản, đồng bộ từ cấp

ủy đến cơ sở, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 93,78% (13.25/14.138 hồ sơ) là minh chứng thiết thực cho hiệu quả của phong trào.

- Các mô hình "Gia đình số", "Đại sứ số", "Chợ số" được nhân dân đón nhận tích cực, lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

- 100% cán bộ, công chức tham gia học tập và thi Công dân số, nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ.

2. Khó khăn, hạn chế

- Một bộ phận người dân cao tuổi còn gặp khó khăn trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng số; cần tăng cường hỗ trợ cá nhân hóa.

- Nguồn lực (tài chính, nhân lực) dành cho tập huấn kỹ năng số còn hạn chế, chủ yếu dựa vào tinh thần tự nguyện của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Việc duy trì, cập nhật kiến thức số cho người dân sau khi tham gia tập huấn cần có cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả bền vững hơn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các mô hình hiệu quả: "Gia đình số", "Đại sứ số", "Chợ số - Nông thôn số" và "Lớp học số sáng tạo".

- Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt ~100% trong năm 2026.

- Đẩy mạnh ứng dụng AI trong công tác điều hành, quản lý nhà nước tại cấp xã; bồi dưỡng kỹ năng AI cho 100% cán bộ, công chức.

- Tăng cường kết nối với SOC thành phố Hải Phòng, nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng tại địa phương.

- Chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và hộ nghèo tiếp cận dịch vụ số; không để nhóm yếu thế bị bỏ lại trong quá trình chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thêm các lớp tập huấn chuyên sâu cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để phong trào "Bình dân học vụ số" tiếp tục phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy kính đề nghị:

- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hỗ trợ kinh phí, tài liệu và giảng viên tập huấn kỹ năng số cho địa phương.

- Các cơ quan cấp trên quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông tại các thôn còn khó khăn về đường truyền internet, hệ thống wifi miễn phí tại các nhà

văn hóa thôn.

- Duy trì và phát triển các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo nội dung được cập nhật thường xuyên, phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" giai đoạn 2025 - 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy. Kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Vân